

Bản án số: 405/2022/HC-PT

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

“V/v: khiếu kiện quyết định hành chính về
quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 24 và ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 52/2021/HC-ST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 648/2022/QĐPT-HC ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 1418A đường 30/4, Phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Vương C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 45 Phan Văn Trị, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2021), vắng mặt khi tuyên án.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:
Ông Nguyễn Văn Thọ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

- Ông Phan Văn Mạnh – Phó giám đốc sở Tài nguyên & Môi trường, xin xét xử vắng mặt.

- Ông Hồ Việt Phước Thịnh – Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Hoàng Vũ Thanh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, xin xét xử vắng mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất, xin vắng mặt khi tuyên án;

- Ông Cao Văn Trình – Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị P.

Địa chỉ 1418A đường 30/4, Phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Bùi Ngọc T – Là Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của Ông Bùi Ngọc T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày: Vào ngày 20/11/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu (Viết tắt UBND thành phố Vũng Tàu) ban hành Quyết định 11166/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường cho gia đình ông T 8,8m² đất theo giá đất nông nghiệp, không đồng ý nên ông T khiếu nại. Đến ngày 19/3/2019, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung 30,2m² đất cũng theo giá đất nông nghiệp. Việc UBND thành phố Vũng Tàu bồi thường hai lần với diện tích 39m² đất theo giá đất nông nghiệp cho gia đình ông là chưa đúng quy định của pháp luật. Nên ông T tiếp tục khiếu nại.

Ngày 13/11/2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 6066/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại bác yêu cầu khiếu nại của ông T. Ông khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 02/6/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1403/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại bác yêu cầu khiếu nại của ông T, giữ nguyên các quyết định của Chủ tịch và UBND thành phố Vũng Tàu.

Không đồng ý với các quyết định trên, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án, hủy các quyết định trên với lý do: Nguồn gốc diện tích 39m² của gia đình ông T thuộc phần trong tổng diện tích 185m² đất vườn, ao được hình thành trước năm 1980. Ngày 06/3/1993 UBND Phường 11 đã xác nhận vào đơn xin chuyển nhượng và sử dụng liên tục trước năm 1993. Năm 2004 gia đình ông xây nhà ở, toàn bộ diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận nhưng không ghi đất ở.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/NĐ-CP khi nhà nước thu hồi thì toàn bộ diện tích 185m² của gia đình ông được xác định là đất ở, nên 39m² đất đã bị thu hồi phải được bồi thường theo giá đất ở. Mặt khác, thời điểm tính giá đất, mặc dù đất của gia đình ông T đã bị thu hồi từ năm 2016 nhưng mãi đến năm 2019 mới ban hành Quyết định bồi thường bổ sung, nhưng vẫn áp dụng giá đất theo Quyết định 533/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (quá 6 năm) là không đúng với Điều 74 Luật đất đai.

- Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu có ý kiến: Ngày 20/12/2016 UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định 11166/QĐ-UBND về việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Ông Bùi Ngọc T và bà Đỗ Thị P để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 30/4. Diện tích đất của ông T, bà P bị thu hồi là 8,8m² đất nông nghiệp. Sau đó ông T khiếu nại.

Sau khi rà soát lại, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định 1315/QĐ-UBND về việc thu hồi bổ sung 30,2m² đất trong đó 20,2m² là có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 10m² đất ông S chuyển nhượng của ông C nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Toàn bộ đất bị thu hồi đều là đất nông nghiệp nên UBND thành phố Vũng Tàu áp giá đất nông nghiệp theo Quyết định 533/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho ông T, bà P. Không đồng ý với việc UBND thành phố Vũng Tàu áp dụng theo giá đất nông nghiệp, ông T khiếu nại.

Ngày 13/11/2019 Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 6066/QĐ- UBND bác toàn bộ khiếu nại của ông T, bà P. Không đồng ý với Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu, ông T và bà P tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nay Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu xác định việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường cho ông T, bà P là đúng quy định của pháp luật.

- Tại văn bản số 5425 ngày 19/5/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ý kiến: Phần đất của ông T, bà P có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn S với diện tích là 175m², loại đất nông nghiệp. Ngày 06/7/2010 ông T, bà P được UBND thành phố Vũng Tàu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 175m² đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận số BC 435448. Việc áp dụng loại đất để bồi thường cho ông T và bà P được UBND thành phố Vũng Tàu thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật đất đai năm 2013.

Do đó ông T yêu cầu bồi thường 39m² đất ở là không đúng quy định của pháp luật. Đối với giá đất bồi thường, UBND thành phố Vũng Tàu xác định theo giá đất quy định tại Quyết định 533/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông T, bà P không khiếu nại, Quyết định giải quyết khiếu nại số: 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu không giải quyết nên Quyết định giải quyết khiếu nại 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không xem xét. Nội dung này nay đã hết thời hiệu nên đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2021/HC-ST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Điều 103 Luật đất đai; điểm g, h khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu của Ông Bùi Ngọc T.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Ông Bùi Ngọc T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/11/2021 người khởi kiện Ông Bùi Ngọc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, hủy các Quyết định Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lê Vương C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Bùi Ngọc T ý kiến: Ông T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Và buộc UBND thành phố Vũng Tàu ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường 39m² đất theo giá đất ở, theo giá đất cụ thể tại thời điểm thu hồi đất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu có ý kiến: Việc ông T yêu cầu bồi thường 39m² đất theo giá đất ở là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ý kiến:* Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại về yêu cầu bồi thường 39m² đất theo giá đất ở chứ không khiếu nại về giá đất. Căn cứ Luật tổ tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của ông T đối với các Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND và Quyết định số 6066/QĐ-UBND là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy bản án hành chính sơ thẩm khi xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà không xem xét các quyết định có liên quan gồm Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện Ông Bùi Ngọc T trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Buộc UBND thành phố Vũng Tàu ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường 39m² đất ở theo giá đất cụ thể tại thời điểm thu hồi đất đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 20/11/2016, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định 11166/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường cho gia đình ông T và bà P 8,8m² đất theo giá đất nông nghiệp để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp đường 30/4.

Ông T không đồng ý đối với quyết định trên nên khiếu nại. Ngày 19/3/2019, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UBND về việc thu hồi bổ sung 30,2m² đất do ông T và bà P đang sử dụng để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 30/4 và cùng ngày 19/3/2019, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung 30,2m² đất cũng theo giá đất nông nghiệp.

Ông T tiếp tục khiếu nại, ngày 13/11/2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 6066/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại bác yêu cầu khiếu nại của ông T và bà P, giữ nguyên Quyết định số 1321/QĐ-ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho ông T, bà P do nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu.

Ông T tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 02/6/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1403/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại bác yêu cầu khiếu nại của ông T, bà P về yêu cầu bồi thường 39m² đất đã thu hồi theo giá đất ở. Công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại đối với yêu cầu trên tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6066/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

Ngày 22/3/2021 ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điều 3 khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Ông T đồng thời khởi kiện yêu cầu xem xét hủy các Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu, Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu đã hết thời hiệu khởi kiện và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 6 Luật tổ tụng hành chính quy định: *“Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính Tòa án có quyền xem xét tính hợp pháp của văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện...”*; và tại điểm 5 Mục V về tổ tụng hành chính của Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ đã hướng dẫn: *“Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính thì: “1. Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính... quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; 2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:...b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có)...”*. Như vậy, trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện”.

Như vậy, khi xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T đối với Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu về việc giải quyết khiếu nại của ông T, Tòa án phải xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định khác có liên quan mật thiết đến Quyết định 1403/QĐ-UBND trong đó có Quyết định số 11166/QĐ-UBND ngày 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 6066/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu, mà không phụ thuộc vào việc các quyết định có liên quan còn hay hết thời hiệu khởi kiện.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện đối với các Quyết định 20/12/2016, Quyết định số 1321/QĐ-UBND và Quyết định số 6066/QĐ-UBND nên không xem xét đến các quyết định trên là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính và Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên ông T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính;

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2021/HC-ST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Ông Bùi Ngọc T không phải nộp án phí phúc thẩm.

Hoàn trả cho Ông Bùi Ngọc T 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000086 ngày 10/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**